

Số: 22/BC-TYT

Hung Đạo, ngày 30 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác ATTP 9 tháng năm 2023

Kính gửi: Trung tâm Y tế thành phố

I. Hành chính

1. Tên phường: Trạm Y tế xã Hưng Đạo

- Dân Số: 5.870 người
- Diện tích: 1.050 ha
- Số xóm: 9 xóm, phố

2. Thống kê nguồn lực quản lý ATTP tuyến xã/phường:

1. Tên đơn vị: Trạm Y tế Xã Hưng Đạo
2. Địa chỉ: Phố Cao Bình, xã Hưng Đạo, Tp Cao Bằng
- Số điện thoại: 0263.760146
- Email: hungdaocb123@gmail.com

3. Cán bộ nhân viên

(a) Tổng số cán bộ, nhân viên (*): 05 người

(b) Phân loại (ghi số người vào cột tương ứng):

Cán bộ	Số lượng (người)
(1) Chuyên trách	0
(2) Kiêm nhiệm	01
(3) Khác (ghi rõ)	0

(c) Trình độ học vấn (ghi số người vào cột tương ứng):

Trình độ	Số lượng (người)
(1) Sau đại học	0
(2) Đại học	0
(3) Cao đẳng, trung cấp	01
(4) Khác (ghi rõ)	0

4. Trang thiết bị văn phòng của bộ phận được phân công đảm bảo ATTP

Tên trang thiết bị	Số lượng
(1) Máy tính (chiếc)	0

3. Thông tin số cơ sở thực phẩm:

TT	Nội dung báo cáo	Tổng số cơ sở trên địa bàn xã quản lý	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND xã	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện/ tổng cơ sở phải cấp GCN do UBND hoặc TTYT huyện quản lý
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh)	10		
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm	36		
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	32		

4	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố	7		
Tổng cộng		85		

II. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm

1. Quản lý, chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Kết quả	
		Số lượng	Ghi chú
1	BCĐLN ATTP phường/xã/thị trấn do Chủ tịch UBND làm Trưởng ban:	02	07
2	Họp BCĐLN ATTP	02	
3	Hội nghị triển khai, tổng kết của BCD	01	

2. Thông tin, truyền thông

TT	Tên hoạt động/hình thức	Kết quả	
		Số lượng	Ghi chú
1	Nói chuyện/Hội thảo		
2	Phát thanh loa, đài (tin/bài/phóng sự)	0	
3	Băng rôn, khẩu hiệu	0	0
4	Tranh áp – phích/Posters	0	0
5	Tờ gấp/tờ rơi	0	0
6	Tài liệu khác (ghi rõ).....	0	0

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra:

1. Số lượng đoàn: 02

2. Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra 32 lượt/ 26 hàng (trong đó 10 cơ sở tạp hóa bánh kẹo):

3. Kết quả chi tiế

TT	Nội dung	Tuyến xã				Tổng cộng
		SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	
1	Tổng số cơ sở					
2	Cơ sở được thanh tra, kiểm tra	5	3	09	8	25
	Đạt (số cơ sở/%)	5/5=100%	3/3=100%	9/9=10%	8/8=100%	25/25=100%
	Vi phạm (số cơ sở/%)	0	0	0	0	0
3	Xử lý vi phạm	0	0	0	0	0
3.1	Phạt tiền					
	Số cơ sở	0	0	0	0	0

	Phạt tiền (đồng)	0	0	0	0	0
3.2	Xử phạt bổ sung					
	- Đình chỉ hoạt động (*)	0	0	0	0	0
	- Tịch thu tang vật	0	0	0	0	0
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):					
	- Buộc thu hồi (*)	0	0	0	0	0
	- Buộc tiêu hủy	0	0	0	0	0
	- Khác (ghi rõ): Nhắc nhở	0	0	0	0	0

4. Kiểm nghiệm thực phẩm

4. Kiểm nghiệm thực phẩm						
TT	Loại xét nghiệm nhanh	Kết quả xét nghiệm mẫu				
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Mẫu đạt		Mẫu không đạt	
			Số lượng	%	Số lượng	%
1	Hóa lý					
2	Vi sinh					

5. Ngộ độc thực phẩm

TT	Chỉ số	Năm 2023	Năm 2022	So sánh
1	Số vụ	0	0	0
2	Số mắc (ca)	0	0	0
3	Số chết (người)	0	0	0
4	Số đi viện (Ca)	0	0	0
5	Nguyên nhân (cụ thể)	0	0	0

6. Kinh phí triển khai hoạt động về ATTP

TT	Nguồn kinh phí	Số lượng (triệu đồng)	Ghi chú
1	Ngân sách từ Chương trình mục tiêu y tế - dân số	0	0
2	Ngân sách từ địa phương	0	0
3	Nguồn kinh phí khác (ghi rõ)...	0	0
Tổng cộng		0	0

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm: Các cơ sở thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, thủ tục hành chính chưa đầy đủ

2. Hạn chế, tồn tại:

Qua kiểm tra các cơ sở chủ yếu khu chế biến thực phẩm chưa gọn gàng, sạch sẽ, dưới bàn ăn còn vứt giấy ăn ra ngoài, dụng cụ, vật liệu không đảm bảo vệ sinh.

3. Kiến nghị: Không

Nơi nhận:

- Phòng Y tế;
- Trung tâm Y tế huyện;
- UBND phường;
- Lưu: TYT.



TRẠM TRƯỞNG

Lưu Xuân Diệu

